

Bản án số: 52/2019/HS -ST
Ngày: 17- 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Minh Đức

Ông: Phạm Kim An

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Văn Tùng- Thẩm tra viên TAND huyện Xuân Trường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:
ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Đức T - Sinh ngày 24/12/1972.

Nơi cư trú: xóm 32, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 7/12. Tôn giáo: không. Con ông Đặng Đức C sinh năm 1944, con bà Lê Thị T sinh năm 1952. Bị cáo có vợ là Lương Thị T sinh năm 1992; có 2 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 02/8/2006 bị TAND huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 11/3/2008 bị TAND thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 29/12/2016 bị TAND huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 7 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2019 đến 01/6/2019 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: chị Phạm Thị M – sinh năm 1988
Nơi cư trú: xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.
Người làm chứng:

*. Phạm Văn T- sinh năm 1978
Nơi cư trú: phố L, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định
*. Vũ Kiều A - sinh năm 2007
Nơi cư trú: xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(chị M, anh T, cháu A vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 23/5/2019 Đặng Đức T điều khiển xe mô tô Honda-Wave BKS: 18F1-238.22 đi lang thang với mục đích thấy nhà ai sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 8h30 T đi qua nhà chị Phạm Thị M ở xóm 7, xã X thấy cửa nhà và cổng không khóa. T chống xe ngoài đường rồi vào nhà thì thấy cháu Vũ Kiều A sinh năm 2007 đang ở nhà, phát hiện trên kệ phòng khách có điện thoại iphone 6 plus màu vàng nên nảy sinh ý định trộm cắp. T hỏi cháu A bố mẹ có nhà không, cho T xin cốc nước. Cháu A trả lời không rồi vào bếp lấy nước cho T. T tranh thủ nhấc điện thoại bỏ vào túi quần, cháu anh mang nước ra T uống xong rồi ra lấy xe về. Trên đường đi T tháo sim và ốp lưng điện thoại vứt đi. Điện thoại T đưa về bán cho anh Phạm Văn T là người kinh doanh điện thoại tại phố L, xã X giá 1 triệu đồng. Số tiền này T ăn tiêu hết. Đến trưa cùng ngày chị M về thấy mất điện thoại đã báo công an huyện Xuân Trường. Công an huyện truy tìm đã thu được điện thoại, tạm giữ T để điều tra. Khám nhà T thu một xe mô tô Honda-Wave màu đen BKS: 18F1-238.22 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Đặng Đức T và mũ bảo hiểm xe máy. Sau khi xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng T cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là vợ T. Chị T cũng đã trả anh T 1 triệu đồng thay cho T.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu định giá và đã được xác định giá trị chiếc điện thoại iphone 6s plus là 3.500.000đồng và đã trả lại cho chị M. Chị không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 41/CT-VKSXT ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố Đặng Đức T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Đặng Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Đức T

từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ 23/5/2019. Trách nhiệm dân sự không đặt ra. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không ai có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm, hứa không bao giờ vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 17 giờ 15 phút ngày 23/5/2019 của Công an huyện Xuân Trường. Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 27/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường. Lời khai của người bị hại Phạm Thị M, người làm chứng Phạm Văn T, Vũ Kiều A. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: khoảng 8 giờ 30 phút ngày 23/5/2019 Đặng Đức T lợi dụng sơ hở của gia đình chị M nên đã trộm cắp chiếc điện thoại iphone 6s plus màu vàng của chị M. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội gây thiệt hại không lớn; gia đình bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả trả tiền cho anh T. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm h khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử

thấy bản thân bị cáo đã 3 lần bị TAND các cấp xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Trách nhiệm dân sự không đặt ra vì chiếc điện thoại đã được trả lại cho chị M, chị T vợ bị cáo đã trả thay cho bị cáo 1 triệu đồng cho anh T. Chị M, anh T không có ý kiến gì thêm. Chiếc xe máy chưa cần thiết tịch thu nên Công an trả cho chị T là phù hợp.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố Đặng Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Xử phạt Đặng Đức T 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh

